

Nguyễn Trung Trú c (1839–1868)

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m

Thứ Tư: 27 Tháng 10 Năm 2010 11:02

Nguyễn Trung Trú c (ch&# Hán: 鄭 祖 ； 1839[1]–1868) là th&# lĩnh phong trào kh&# i nghĩa ch&# ng Pháp vào n&# a cu&# i th&# k&# 19 &# Nam B&# , Vi&# t Nam.

Nguyễn Trung Trú c

Thân th&# &# s&# nghi&# p

Là dân chài



T&# ng Nguyễn Trung Trú c tr&# c đ&# n th&# chính, R&# ch Giá.

Sinh ra đ&# i th&# i Minh M&# ng, thu&# nh&# ông có tên là Ch&# n. T&# năm K&# Mùi (1859) đ&# i là L&# ch (Nguyễn Văn L&# ch, nên còn đ&# c g&# i là Năm L&# ch), và cũng t&# tên Ch&# n &# y c&# ng v&# i tính tình ngay th&# t, nên ông đ&# c th&# y đ&# y h&# c đ&# t thêm tên hi&# u là Trung Trú c.[2]

Nguyên quán g&# c Nguyễn Trung Trú c &# xóm L&# i, xã Vĩnh H&# i, huy&# n Phù Cát, t&# nh Bình Đ&# nh. Ông n&# i là Nguyễn Văn Đ&# o, cha là Nguyễn Văn Ph&# ng (ho&# c Nguyễn Cao Thắng), m&# là bà Lê Kim H&# ng.

Sau khi h&# i quân Pháp nhi&# u &# n b&# n phá duyên h&# i Trung B&# , gia đình ông ph&# i phiêu b&# t vào Nam, đ&# nh c&# &# xóm Ngh&# (m&# t xóm tr&# c đây chuyên ngh&# chài &# i), làng Bình Nh&# t, t&# ng C&# u C&# H&# , huy&# n C&# u An, Ph&# Tân An (nay thu&# c ngo&# i ô th&# xã Tân An, t&# nh Long An) và sinh s&# ng b&# ng ngh&# chài &# i vùng h&# &# u sông Vàm C&# . Không rõ năm nào, &# i đ&# i &# n n&# a xu&# ng làng Tân Thu&# n, t&# ng An Xuyên.(nay là xã Tân Ti&# n, huy&# n Đ&# m Đ&# i, t&# nh Cà Mau). Ông là con tr&# ng trong m&# t gia đình có 8 ng&# i con.

Lúc nh&# , ông r&# t hi&# u đ&# ng, thích h&# c võ nên khi &# n lên ông là ng&# i có th&# &# c kho&# m&# nh, gi&# i võ ngh&# và là ng&# i có nhi&# u can đ&# m, m&# u &# c.

Làm Qu&# n c&#

Tháng 2 năm 1859, Pháp n&# súng t&# n công thành Gia Đ&# nh. V&# n xu&# t thân là dân chài, n&# m trong h&# th&# ng lính đ&# n đ&# n c&# a kinh &# c Nguyễn Tri Ph&# ng, nên ông s&# t s&# ng theo và còn chiêu m&# đ&# c m&# t s&# nông dân vào lính đ&# g&# i Đ&# i đ&# n Chí Hòa, đ&# i quy&# n ch&# huy c&# a Tr&# ng Đ&# nh. Năm 1861, nh&# công đ&# t tàu L'Espérance, ông đ&# c tri&# u đình phong ch&# c Quy&# n sung Qu&# n đ&# o[3]nên còn đ&# c g&# i là Qu&# n Ch&# n hay Qu&# n L&# ch. Trong s&# nghi&# p kháng th&# c dân Pháp c&# a ông, có hai chi&# n công n&# i b&# t, đã đ&# c danh sĩ Hu&# nh M&# n Đ&# t khen

ng&#i b&#ng hai câu th&# sau:

H&#a h&#ng Nh&# t T&# o oanh thiên địa

Ki&#m b&# t Kiên Giang kh&# p qu&# th&# n.

Thái B&#ch d&#ch:

L&#a b&#ng Nh&# t T&# o r&#m tr&# i đ&# t

Ki&#m tu&# t Kiên Giang r&# n qu&# th&# n[4]

H&#a h&#ng Nh&# t T&# o

Bài chính: Tr&# n Nh&# t T&# o

Sau khi Đ&#i đ&#n Chí Hòa th&# t th&# (25 tháng 2 năm 1861), Nguyễn Trung Trú c v&# Tân An. Lúc này, Pháp đã chi&#m M&# Tho (t&#c thành Đ&#nh T&#&#ng th&# t th&# vào ngày 12 tháng 4 năm 1861) nên th&#&#ng cho nh&#ng tàu chi&#n v&#a ch&#y tu&#n tra v&#a làm đ&#n n&#i di đ&#ng. M&#t trong s&# đó là chi&#c ti&#u h&#m Espérance (Hy V&#ng), án ng&# n&#i v&#m Nh&# t T&# o, thu&#c xã An Nh&# t Tân, huy&#n Tân Tr&#, t&#nh Long An.

Vào kho&#ng sáng ngày 10 tháng 12 năm 1861, Nguyễn Trung Trú c cùng Phó qu&#n binh Hu&#nh Kh&#c Nh&#&#ng, Tán quân Nguyễn H&#c, Võ Văn Quang[5]và h&#&#ng thôn H&# Quang Chiêu...t&#ch&#c cu&#c ph&#c kích đ&#t cháy tàu chi&#n này.[6]

Tr&#n này quân c&#a Nguyễn Trung Trú c đã đi&#t 17 lính và 20 c&#ng s&#ng&#&#i Vi&#t, ch&#có 8 ng&#&#i tr&#n thoát (2 lính Pháp và 6 lính Tagal, t&#c lính đánh thuê Philippines, cũng còn g&#i là lính Ma Ní).[7] Lúc đó, viên sĩ quan ch&#huy tàu là trung úy h&#i quân Parfait không có m&#t, nên sau khi hay tin đ&#, Parfait đã đ&#n quân ti&#p vi&#n đ&#n đ&#t cháy nhi&#u nhà c&#a trong làng Nh&# t T&# o đ&# tr&#thù.

Theo sau chi&#n th&#ng v&#a k&#, nhi&#u cu&#c t&#n công quân Pháp trên sông, trên b&# đã liên ti&#p đi&#n ra...

Ki&#m b&# t Kiên Giang

Bài chính: Tr&# n đ&#n Kiên Giang



T&#&#ng đài Nguyễn Trung Trú c (m&#i)

i công viên trung tâm, T.P R&#ch Giá

Sau l&#n đ&#t đ&#&#c tàu L'Espérance c&#a Pháp, Nguyễn Trung Trú c cùng nghĩa quân ti&#p t&#c chi&#n đ&#u qua l&#i trên các đ&#a bàn Gia Đ&#nh, Biên Hòa. Đ&#n khi hòa &#&#c Nhâm Tu&#t (1862), ba t&#nh mi&#n Đông l&#t vào tay th&#c dân Pháp, Nguyễn Trung Trú c nh&#n ch&#c Lãnh binh, đ&#a quân v&#ho&#t đ&#ng &#ba t&#nh mi&#n Tây. Đ&#u năm 1867, ông đ&#&#c tri&#u đình phong ch&#c Hà Tiên thành th&# úy[8] đ&# tr&#n gi&# đ&#t Hà Tiên, nh&#ng ông ch&#a k&#p đ&#n n&#i thì tòa thành này đã b&#

quân Pháp chị m ḷ y (24 tháng 6 năm 1867).

Không theo ḷ nh trị u đình rút quân ra Bình Thụ n, Nguyễn Trung Trú c đem quân ṿ ḷ p ṃ t khu ̣ Ṣ n chim (ṭ ng̣ n sông Cái Ḷ n, huỵ n An Biên, ṭ nh Kiên Giang). Ṭ ṇ i này, ông ḷ i ḍ n quân đ̣ n Hòn Chông (nay thụ c xã Bình An, huỵ n Kiên Ḷ ng, ṭ nh Kiên Giang, ḷ p thêm căn c̣ kháng Pháp.

̣ Kiên Giang, sau khi ṇ m đ̣ c tình hình c̣ a đ̣ i pḥ ng và ṭ p trung xong ḷ c ḷ ng (trong ṣ đó có c̣ ḥ ng cḥ c, nhân dân Vị t - Hoa - Khmer); vào 4 gị sáng ngày 16 tháng 6 năm 1868, Nguyễn Trung Trú c ḅ t ng̣ đ̣ n quân ṭ Tà Niên (nay là xã Vĩnh Hòa Hị p, huỵ n Châu Thành, ṭ nh Kiên Giang) đánh úp đ̣ n Kiên Giang (nay là khu ṿ c UBND ṭ nh Kiên Giang), do Trung úy Sauterne cḥ huy.

Ḳ t thúc tṛ n, nghĩa quân chị m đ̣ c đ̣ n, tiêu dị t đ̣ c 5 viên sĩ quan Pháp, 67 lính, thu trên 100 kḥ u súng cùng nhị u đ̣ n đ̣ c và làm cḥ tình hình đ̣ c 5 ngày lị n[9].

Đây là ḷ n đ̣ u tiên, ḷ c ḷ ng nghĩa quân đánh đ̣ i pḥ ng ngay ṭ i trung tâm đ̣ u não c̣ a ṭ nh. Nḥ n tin Cḥ ṭ nh Ṛ ch Giá cùng vài sĩ quan khác ḅ gị t ngay ṭ i tṛ n, George Diirwell g̣ i đây là ṃ t ṣ kị n bị tḥ m (un événement tragique).[10]

Hai ngày sau (ngày 18 tháng năm 1868), Thị u tá ḥ i quân A. Léonard Ausart, Đ̣ i úy Dismuratin, Trung úy ḥ i quân Richard, Trung úy Taradel, Tṛ n Bá Ḷ c, Ṭ ng Đ̣ c Pḥ ng nḥ n ḷ nh Ḅ cḥ huy Pháp ̣ Ṃ Tho mang binh ṭ Vĩnh Long sang ṭ p c̣ u. Ngày 21 tháng 6 năm 1868, Pháp pḥ n công, ông pḥ i lui quân ṿ Hòn Chông (Kiên Ḷ ng, Kiên Giang) ṛ i ra đ̣ o Phú Qụ c, ḷ p chị n khu ṭ i C̣ a C̣ n nḥ m kinh cḥ ng đ̣ i pḥ ng lâu dài.

Ra Phú Qụ c & ḅ ḅ t

Bài chính: Tṛ n C̣ a C̣ n

Tháng 9 năm 1868, chị c tàu Groeland cḥ Lãnh Binh Ṭ n (ṭ c Hụ nh Văn Ṭ n, còn đ̣ c g̣ i Hụ nh Công Ṭ n, tṛ c có quen bị t ông Trú c vì cùng theo Tṛ ng Đ̣ nh kháng Pháp. Sau này, Ṭ n tṛ thành c̣ ng ṣ cho Pháp), cùng 150 lính ̣ Gò Công đ̣ n đ̣ o Phú Qụ c đ̣ bao vây và truy đ̣ i ông Trú c.

Pḥ m Văn Ṣ n thụ t chuỵ n:

Ḥ ng cḥ c và dân trên đ̣ o ḅ đ̣ i Ṭ n đ̣ a pḥ i theo và pḥ ḷ c ṿ i ḥ n đ̣ bao vây ḅ n ông Trú c. Sau hai tṛ n ghê g̣ m, ḅ n ông Trú c pḥ i tṛ n vào trong núi. Đ̣ i Ṭ n ṛ t theo, nghĩa quân ḅ ḳ t trong ṃ t khe núi nḥ ḥ p. Cùng đ̣ ng, ḅ n ông Trú c pḥ i ra hàng...[11]

Giám đ̣ c Ṣ ṇ i ṿ Paulin Vial vị t:

Nguyễn Trung Trú c cḥ u ṇ p ṃ ng, cḥ vì thị u ḷ ng tḥ c và vì ṃ ng ṣ ng c̣ a bao nghĩa quân đang ḅ bao vây hàng tháng tṛ i ṛ òng rã ṭ i Phú Qụ c[12]

Nḥ ng có ng̣ i ḷ i cho ṛ ng đ̣ ḅ o toàn ḷ c ḷ ng nghĩa quân, nhân dân trên đ̣ o và lòng hị u ṿ i ṃ (Pháp đã ḅ t ṃ c̣ a ông đ̣ uy hị p), Nguyễn Trung Trú c ṭ ra ṇ p mình cho ng̣ i Pháp và đã ḅ đ̣ a ṿ giam ̣ Sài Gòn.

Nh&#ng theo l&#i khai í t&#i c&#a Nguyễn Trung Trú c khi ông b&# giam c&# m &# Kh&#m L&#n Sài Gòn v&#i Đ&#i úy Piquet, thanh tra b&#n qu&#c s&# v&#, thì s&# vi&#c nh&# th&# này, trích biên b&#n h&#i cung:
...Tôi cho bi&#t rõ r&#ng tôi đã t&# ý quy thu&#n lãnh binh T&#n. Vì h&#n đ&#n đ&#o, h&#n b&#o vi&#t th&# yêu c&#u tôi quy hàng, vì chúng tôi b&# bao vây trong núi không có gì đ&# s&#ng, tôi b&#o m&#t ng&#&#i dân tróí tôi và đ&#n tôi đ&#n T&#n. N&#u tôi mu&#n ti&#p t&#c chi&#n đ&#u, h&#n không b&#t tôi đ&#c đ&# dàng nh&# th&#...[13]
R&#t ti&#c b&#n cáo c&#a lãnh binh T&#n g&#i cho th&#ng đ&#c Nam k&# v&# "vi&#c b&#t Nguyễn Trung trú c và T&#ng binh C&#n" đã b&# th&#t l&#c t&# ngày 23 tháng 5 năm 1950, vì th&# s&# vi&#c ch&#a đ&#c c&# t&#ng t&#n.[14]

Th&# t&#



&# Bên g&#c cây da này là n&#i th&#c dân Pháp đã chôn thân xác ông Trú c.

B&#t đ&#c Nguyễn Trung Trú c, Pháp đ&#a ông lên giam &# Kh&#m L&#n Sài Gòn đ&# l&#y kh&#u cung. Theo Vi&#t s&# tân biên, m&#c dù Lãnh binh T&#n đã h&#t s&#c can thi&#p đ&# Pháp tha m&#ng cho ông Trú c, nh&#ng Đ&# đ&#c toàn quy&#n Nam K&# G. Ohier không ch&#u. Vì cho r&#ng không th&# tha đ&#c "m&#t ng&#&#i đã không coi lu&#t qu&#c t&# ra gì, đã h&# m&#t cái đ&#n c&#a chúng ta và gi&#t ch&#t 30 ng&#&#i Pháp!"[15] Và r&#i ngày 27 tháng 10 năm 1868, nhà c&#m quy&#n Pháp đã đ&#a ông Trú c v&# l&#i R&#ch Giá và sai m&#t ng&#&#i khmer trên T&#a (ng&#&#i dân th&#&#ng g&#i ông là B&#n T&#a) đ&#a ông ra hành hình t&#i ch&# R&#ch Giá[16], h&#&#ng đ&#&#ng kho&#ng 30 tu&#i.

Ng&#&#i ta k&# r&#ng:

Vào bu&#i sáng ngày 27 tháng 10 năm 1868, nhân dân Tà Niên[17] n&#i n&#i ti&#ng v&# ngh&# đ&#t chi&#u, và nhi&#u n&#i khác đ&# xô ra ch&# R&#ch Giá, vì Pháp đem Nguyễn Trung Trú c ra hành quy&#t. Ông Trú c yêu c&#u Pháp m&# tróí, không b&#t m&#t đ&# ông nhìn đ&#ng bào và qu&# h&#&#ng tr&#&#c phút "ra đi". B&# lão làng Tà Niên đ&#n v&#nh bi&#t ông, đã tr&#i xu&#ng đ&#t m&#t chi&#c chi&#u hoa có ch&# "th&#" (ch&# Hán) màu đ&# t&#&#i th&#t đ&#p cho ông b&#&#c đ&#ng gi&#a. Ông hi&#n ngang, đ&#ng đ&#c tr&#&#c pháp tr&#&#ng, nhìn b&#u tr&#i, nhìn đ&#t n&#&#c và t&# gi&# đ&#ng bào... [18]

T&#&#ng truy&#n, tr&#&#c khi b&# hành quy&#t Nguyễn Trung Trú c đã ng&#m m&#t bài th&#:

**Th&# ki&#m từng nh&#ng t&# thi&#u niên,
Yêu gian đàm khí h&#u long tuy&#n,
Anh hùng nh&#&#c ng&# vô dung đ&#a.
B&#o h&#n thâm c&#u b&#t ái thiên.**

Thi sĩ Đông H&# đ&#ch:

*Theo vi&#c binh nh&#ng thu&# tr&# trai,
Phong tr&#n h&#ng hái tu&#t g&#&#m mài.
Anh hùng g&#p ph&#i h&#i không đ&#t,
Thù h&#n chang chang ch&#ng đ&#i tr&#i.*

Trú c năm 1975, có ng&#i cho r&#ng: Chém ông Trú c xong, ng&#i Pháp cho ráp đ&#u mình l&#i r&#i cho li&#m vào hòm đem chôn c&#t t&# t&#. M&# ông chôn trong vòng thành ông Chánh, cách c&#u ông Chánh ch&#ng 70m. M&# chi&#m m&#t khu đ&#t ch&#ng 100 th&#c vuông, xây cao lên quá 3 th&#c, chung quang có xi&#ng xích b&#ng s&#t, nh&#ng khi ng&#i Pháp tr&# l&#i l&#n th&# hai (1946), cho phá đi, bây gi&# h&#y còn v&#t tích.[19] Nh&#ng theo sách H&#i đ&#p cu&#c kh&#i nghĩa Nguyễn Trung Trú c, thì đây là m&# c&#a m&#t Trung úy h&#i quân Pháp, và ngôi m&# y đã b&# phá v&# năm 1945 khi đ&#ng bào mi&#n Nam cùng n&#i đ&#y. L&#i có ng&#i cho r&#ng quân Pháp đã cho chôn mình ông &# sau dinh T&#nh tr&#ng (cũ), còn đ&#u ông thì đem bêu &# ch&# R&#ch Giá. M&#t đêm, có ng&#i l&#n đ&#n l&#y m&#t Th&#c t&#, cùng b&# chém v&#i ông Trú c bu&#i &#y còn có hai ng&#i n&#a nh&#ng không rõ tên tu&#i và đã ph&#m t&#i gi&#. Chém xong, Pháp đem chôn t&#t c&# &# phía sau dinh T&#nh tr&#ng cũ (nay là Cung thi&#u nhi TP. R&#ch Giá, n&#m k&# bên UBND t&#nh Kiên Giang), r&#i không rõ ai đã tr&#ng bên m&# m&#t cây đa. Năm 1986 chánh quy&#n t&#nh Kiên Giang đã tìm đ&#p c&# hài c&#t ông &# n&#i &#y và đã di táng v&# bên trong khuôn viên đình th&# Nguyễn Trung Trú c t&#i TP. R&#ch Giá.[20]

Câu nói l&#u danh

Khi ông b&# ng&#i Pháp gi&#i v&# Sài Gòn, viên th&#ng soái Nam K&# lúc b&#y gi&# v&#a đ&# hàng v&#a h&#m đ&#a, Nguyễn Trung Trú c đã tr&# l&#i r&#ng:

“*Th&#a Pháp soái, chúng tôi ch&#c r&#ng ch&#ng nào ngài tr&# cho h&#t c&# trên m&#t đ&#t thì ch&#ng t&# ngài m&#i may ra tr&# t&#t đ&#p c&# nh&#ng ng&#i ái qu&#c c&#a x&# s&# này.*”

Khi b&# giam &# Khám L&#n Sài Gòn, ông cũng đã bình tĩnh nói v&#i ng&#i h&#i cung là Đ&#i úy Piquet:

“*S&# ph&#n tôi đã đ&#y đ&#, tôi đã không thành công trong v&#i c&#u nguy n&#c tôi, tôi ch&# xin m&#t đ&#u là ng&#i ta k&#t l&#i u đ&#i tôi càng s&#m càng t&#t.*”

Và tr&#c khi hy sinh, ông còn kh&#ng khái nh&#c l&#i:

“*Bao gi&# Tây nh&# h&#t c&# n&#c Nam m&#i h&#t ng&#i Nam đánh Tây*”

Khen ng&#i



M&# Nguyễn Trung Trú c trong khuôn viên đ&#n th&# chính t&#i R&#ch Giá.

Danh sĩ Nguyễn Thông vi&#t:

“Nguyễn Văn L&#ch tính thâm tr&#m, nghiêm ngh&# và can đ&#m...”. (truy&#n H&# Huân Nghi&#p trong K&# Xuyên văn sao)

Paulin Vial k&#:

Trong khi Đ&#i úy h&#i quân Piquet, thanh tra b&#n qu&#c s&# v&# ch&#t v&#n ông Trú c, ông Trú c t&# ra r&#t c&#ng quy&#t và r&#t đ&#ng hoàng chính đáng. Các câu tr&# l&#i c&#a ông đã cho th&#y m&#t cách chính xác ph&#m ch&#t c&#a con ng&#i đó, ng&#i đã đóng m&#t vai trò đáng k&#.

&# đo&#n văn khác, Paulin Vial khen ng&#i:

Nguyễn Trung Trú c là “ng&#i r&#t t&# tr&#ng, có t&# cách đáng quý và đ&#y ngh&# l&#c”, là “ ng&#i có g&#ng m&#t thông minh và đ&# có thi&# n c&#m” là “ m&#t ng&#i ch&# huy tr&# tu&#i, r&#t can đ&#m, ch&#ng nhau v&#i ta ngót m&#i năm tr&#i.[21]

Alfred Schreiner cho bi&#t:

Trong su&#t th&#i k&# b&# giam c&#m, ông Trú c không có lúc nào t&# ra y&#u đ&#i c&#, m&#t cách th&#ng th&#ng và đ&#ng hoàng, ông công nh&#n các chi&#n công c&#a ông và cũng nh&#n là đã khinh th&#ng s&#c m&#nh c&#a Pháp. Ngoài ra, ông ch&# yêu c&#u ban cho ông m&#t ân hu&#, &#y là đ&#c x&# t&# ông ngay t&#c kh&#c.[22]

Trong m&#t bài th&# đi&#u, Hu&#nh M&#n Đ&#t có câu:

Anh hùng c&#ng c&#nh ph&#ng danh th&#

Tu sát đ&#u v&# t&# nhân.

Đ&#ch nghĩa:

Anh hùng c&#ng c&# danh th&#m mãi

Lũ s&#ng khom l&#ng ch&#t th&#n đ&#n

Đ&#c tin ông th&# t&#, vua T&# Đ&#c sai hoàng giáp Lê Kh&#c C&#n làm l&# truy đi&#u, đ&#c bài đi&#u v&#i chính bút ng&# r&#ng:[23]

Ký bi ng&# nhân

Hùng t&#i qu&#c sĩ

H&#a Nh&#t T&#o thuy&#n

Đ&# Kiên Giang lũy

Đ&#ch khái đ&#ng c&#u

Thân tiên t&# th&#

H&#u khí c&# kim

Th&# nhân nam t&#

Xích huy&#t hoàng sa

Ô hô dĩ hi

Huy&#t th&#c thiên thu

Ch&#ng nh&# trung nghĩa.

Thái B&#ch đ&#ch:

'Gi&#i thay ng&#i i ch&#i

M&#nh thay qu&#c sĩ

Đ&#t thuy&#n Nh&#t T&#o,

Phá lũy Kiên Giang.

Thù n&#c ch&#a xong

Thân sao đã m&#t

H&#u khí x&#a nay

Ng&#i i nam t&# y

Máu đ&#, cát vàng

H&#i i thôi v&#y

Ngàn năm h&#ng khói,

Trung nghĩa còn đây.

Và cúng chính nhà vua này đã s&#c phong ông làm Th&#ng Đ&#ng Linh Th&#n, th&# t&#i làng Vĩnh

Thanh Vân, R̄ch Giá n̄i ông đã hiên ngang thà ch̄ u ch̄ t ch̄ không ch̄ u đ̄ u hàng Pháp. Đã r̄ t nhī u năm qua, dân làng Vĩnh Thanh Vân, nh̄ t là nh̄ ng nḡ dân, luôn tôn kính và t̄ hào v̄ Nguyễn Trung Trú c, m̄ t nḡ i xū t thân t̄ gī i dân chài áo v̄ i, v̄ y mà đã tr̄ thành m̄ t v̄ anh hùng, đúng v̄ i ý nghĩa: "S̄ ng làm T̄ ng và ch̄ t làm Th̄ n!" và "anh khí nh̄ h̄ ng", nghĩa là khí t̄ t c̄ a nḡ i anh hùng r̄ c r̄ nh̄ c̄ u v̄ ng b̄ y s̄ c.

T̄ ng nh̄

Sau khi ông b̄ hành hình, dân chúng c̄ m th̄ ng vô cùng nên đã bí m̄ t th̄ ông nh̄ m̄ t v̄ anh hùng trong đ̄ n th̄ Nam H̄ i đ̄ i v̄ ng (cá Ông hay cá Voi), chính là ngôi đ̄ n th̄ Nguyễn Trung Trú c t̄ i thành ph̄ R̄ch Giá hī n nay.

Và khi nḡ i Pháp không còn cai tr̄ Vī t Nam, vào năm 1970, nhân dân đ̄ a ph̄ ng đã l̄ p t̄ ng Nguyễn Trung Trú c b̄ ng đ̄ ng, màu đen đ̄ t tr̄ c "ch̄ nhà l̄ ng" R̄ch Giá (cũ). Hī n nay, t̄ ng th̄ này đ̄ c s̄ n l̄ i màu nâu đ̄ , và đã đ̄ c di đ̄ i vào trong khuôn viên khu đ̄ n th̄ c̄ a ông t̄ i thành ph̄ R̄ch Giá. Năm 2000, nḡ i ta đã cho làm m̄ t t̄ ng m̄ i b̄ ng cũng b̄ ng đ̄ ng l̄ n h̄ n, màu xám, đ̄ thay th̄ , và khu "ch̄ nhà l̄ ng" mà sau này nó còn có tên là "Khu th̄ ng m̄ i", cũng đã di đ̄ i n̄ i khác đ̄ n̄ i đó tr̄ thành công viên.

Nhī u t̄ nh thū c đ̄ ng b̄ ng sông C̄ u Long... nhân dân đã l̄ p đ̄ n th̄ ông và h̄ ng năm đ̄ u có t̄ ch̄ c l̄ t̄ ng nī m tr̄ ng th̄ . (Đình Nguyễn Trung Trú c t̄ i R̄ch Giá t̄ ch̄ c l̄ gī vào các ngày t̄ 27 đ̄ n 29 tháng 8 âm l̄ ch. Đình và m̄ n̄ i này đã đ̄ c công nh̄ n là di tích L̄ ch–Văn hóa c̄ p qū c gia vào ngày 06 tháng 12 năm 1989).

Gia quȳ n

Cha m̄

T̄ ng truȳ n, Nguyễn Trung Trú c r̄ t có hī u v̄ i m̄ . Là con tr̄ ng, hàng ngày ông ph̄ i đi đánh b̄ t cá đ̄ có tī n ph̄ giúp gia đình. Theo sách H̄ i đáp cū c kh̄ i nghĩa Nguyễn Trung Trú c, lúc ông đ̄ n Tà Niên, chū n b̄ t̄ n công đ̄ n Kiên Giang, ông đã đ̄ a m̄ đ̄ n n̄ n nấu nhà ông D̄ ng Công Thuyên ch̄ R̄ch Giá. Đ̄ n khi rút Hòn Chông, ông cũng đ̄ a m̄ đi theo. Ch̄ đ̄ n khi v̄ t bī n ra đ̄ o Phú Qū c, ông m̄ i đành ph̄ i đ̄ m̄ l̄ i.

Không b̄ t đ̄ c ông, th̄ c dân Pháp đã sai nḡ i b̄ t m̄ ông[24], r̄ i tìm m̄ i cách đ̄ bà vī t th̄ khuyên con ra hàng, nh̄ ng bà không nghe. V̄ sau, bī t tin con ra hàng, bà t̄ c gī n th̄ huȳ t mà ch̄ t. Nh̄ ng có nḡ i l̄ i nói r̄ ng m̄ ông không b̄ quân Pháp b̄ t. Đây là chuȳ n b̄ a đ̄ bū c ông vì ch̄ hī u mà ra hàng. Lúc Pháp t̄ n công Hòn Chông, thì bà đã đi lánh n̄ n đ̄ u không rõ. Nh̄ ng sau đó bà v̄ n̄ n nấu Tân Thū n (nay là xã Tân Tī n, huȳ n Đ̄ m D̄ i, t̄ nh Cà Mau) r̄ i m̄ t đ̄ [25].

Cũng theo sách này, cha Nguyễn Trung Trú c m̄ t s̄ m, b̄ l̄ i 8 nḡ i con khī n m̄ ông ph̄ i s̄ m hôm t̄ o t̄ n v̄ t v̄ .[26]Nh̄ ng theo câu chuȳ n còn l̄ u l̄ i trong h̄ t̄ c[27]cha ông Trú c không m̄ t s̄ m. B̄ i sau khi Nguyễn Trung Trú c b̄ b̄ t Phú Qū c, ông v̄ n còn s̄ ng đ̄ đ̄ a gia đình mình và gia đình c̄ a các nghĩa quân xū ng ghe v̄ n̄ n nấu Cà Mau. Khi ch̄ ng đi, bà Tô Kim H̄ ng (sách H̄ i đáp cū c kh̄ i nghĩa Nguyễn Trung Trú c ghi là Lê Kim H̄ ng, t̄ c m̄ ông Trú c), v̄ n còn l̄ i Hòn Chông, trong s̄ qū n thúc c̄ a chính quȳ n th̄ c dân và bà đã m̄ t

đó. Mãi sau này hài c&#t c&#a bà m&#i đ&# c c&#i táng v&# n&#m bên c&#nh ch&#ng Cà Mau. Hi&#n nay, h&#u du&# c&#a dòng h&# Nguyễn Trung Trú c đông đúc c&#ngàn ng&#i, s&#ng r&#i rác &#kh&#p n&#i, nh&#ng t&#p trung đông nh&#t là &#hai xã Tân Đ&#c và Tân Ti&#n, huy&#n Đ&#m Đ&#i.

V&# con

Cũng theo l&#i k&# thì ông có ng&#i v&# tên Đi&#u (t&#c g&#i là bà Đ&#. Có ngu&#n cho r&#ng bà Đi&#u và bà Đ&# là hai ch&#em ru&#t ch&# không ph&#i m&#t ng&#i), ng&#i làng Minh L&#ng (nay thu&#c huy&#n Châu Thành, Kiên Giang). Bà Đi&#u là ng&#i đã t&#ng theo sát ông trong su&#t th&#i gian ch&#ng Pháp &# Kiên Giang. Có l&#n bà đi do thám đ&#n S&#n Đá &# R&#ch Giá, b&# đ&#i ph&#ng b&#t đ&#c, nh&#ng Nguyễn Trung Trú c đ&#n gi&#i c&#u k&#p. Sau, bà b&# b&#t l&#n n&#a, b&# nh&#t trong khám l&#n R&#ch Giá, mãi đ&#n khi ông Trú c đánh chi&#m đ&#n b&#t trên (1868) m&#i gi&#i thoát cho bà. Ch&#a rõ hai ng&#i có con hay không, bà đã hy sinh &#đâu và lúc nào.

Khi &#đ&#o Phú Qu&#c, ông có thêm m&#t v&# tên là Lê Kim Đ&#nh (t&#c g&#i bà Quan L&#n T&#ng), sinh đ&#c m&#t trai nh&#ng ch&#t non. Hi&#n còn m&# và đ&#n th&# c&#a bà &# C&#a C&#n (Phú Qu&#c)...[28]Theo l&#i k&#, thì khi nghĩa quân b&# vây kh&#n vào năm 1968, bà Đ&#nh đã dùng ghe theo dòng sông C&#a C&#n đ&# ra bi&#n v&# đ&#t li&#n. Nh&#ng ch&#ng may g&#p đ&#n sông b&# cát l&#p, ghe c&#a bà b&# m&#c l&#i, không đi đ&#c. Ki&#t s&#c, bà sinh non trong m&#t đêm m&#a bão, và r&#i b&# bằng huy&#t mà ch&#t. Hài nhi sinh non cũng ch&#t theo. Có ng&#i tìm g&#p c&# hai thi hài, đem gi&#u vào m&#t b&#ng cây. Đ&#n khi yên &#n, ng&#i dân m&#i đem hài c&#t hai m&# con bà chôn c&#t t&# t&#i bãi Ông Lang. M&# bà đ&#c g&#i là m&# Bà L&#n.[29]

Trong biên b&#n h&#i cung khi ông Trú c b&# giam &# Khám L&#n Sài Gòn, có câu: ...S&# ph&#n tôi đã đ&#y đ&#, tôi đã không thành công trong vi&#c c&#u nguy n&#c tôi, tôi ch&# xin m&#t đi&#u là ng&#i ta k&#t li&#u đ&#i tôi càng s&#m càng t&#t và mong r&#ng ng&#i ta cho nh&#ng đ&#a con c&#a tôi lên Sài Gòn. N&#u căn c&# vào câu này, thì ông Trú c có ít nh&#t hai ba đ&#a con, nh&#ng cu&#c đ&#i c&#a h&# sau này ra sao, không th&#y tài li&#u nào nói đ&#n.

&#nh



&# M&#t kh&#u đ&#i bác lo&#i nh&#, thô s&# c&#a nghĩa quân Nguyễn Trung Trú c.
&# M&#nh v&#n tàu Espérance, đ&#c tr&#ng bày t&#i đ&#n th&# chính.
&# N&#i Nguyễn Trung Trú c th&# án, nay là B&#u đ&#n thành ph&# R&#ch Giá.
&# Ch&#u Tà Niên do dân

Nguyễn Trung Trú c (1839–1868)

Tác Giả: Saigon Echo s&#u t&#m

Thứ Tư, 27 Tháng 10 Năm 2010 11:02

*làm ra, đ&# t&# lòng tôn
kính ông Nguyễn.*